

Bản án số: **108/2022/HS-ST**
Ngày 09 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Anh Tuấn
2. Bà Trần Thị Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn S; sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 352/14 PVT, Phường MM, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D và bà Võ Thị Nguyệt H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 25/12/2019, Tòa án nhân dân Quận 2 ra Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng (quyết định số 137/QĐ-TA), chấp hành xong ngày 09/7/2021.

Nhân thân:

- Ngày 26/10/2011, Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 106/2011/HSST). Chấp hành xong thời gian thử thách ngày 26/10/2013. Đã đóng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 06/12/2013.

- Ngày 28/6/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương, thời hạn 03 tháng do có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quyết định số 135/QĐ-UB. Chấp hành xong ngày 27/9/2013.

- Ngày 22/3/2016, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 114/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/11/2017. Đã nộp phạt vào ngày 08/02/2017 và đóng án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 5/2016.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Ngọc T; sinh năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú 14/11 PTH, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị Như T1; có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2022; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 511/2019/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2021. Đã đóng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 01/12/2021.

Nhân thân: Ngày 10/7/2007, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 01 tháng 02 ngày tù (trả tự do tại phiên tòa), về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 671/2007/HSST). Đã đóng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 24/9/2007.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, lúc 01 giờ 10 phút, ngày 24/12/2021, Công an Phường 1, Quận 8 tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà số 14/11 PTH, Phường M, Quận B, phát hiện chủ hộ là Nguyễn Ngọc T và Huỳnh Văn S đang sử dụng trái phép chất ma túy trong phòng ngủ và S tự lấy trong túi da màu nâu treo trên tủ quần áo, bên trong có 01 túi vải màu đỏ đựng 06 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy. Công an thu giữ bình sử dụng ma túy của T, tạm giữ của S: 01 xe mô tô biển số 59S2-982.92 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung. Sau đó, toàn bộ vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 1, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định số 210/KLGĐ-MT ngày 29/12/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 06 gói nylon (để trong túi vải màu đỏ) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Văn S, Nguyễn Ngọc T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 8, cần giám định có tổng khối lượng 1,9722g (một phẩy chín bảy hai hai gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Huỳnh Văn S, Nguyễn Ngọc T khai nhận: S và T chung sống với nhau như vợ chồng và cùng nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ, ngày 22/12/2021, S điều khiển xe mô tô biển số 59S2-982.92 đến đường BV, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh gặp và mua của 01 người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói nylon chứa 06 gói ma túy tổng hợp với giá 600.000 đồng. Sau đó, S mang ma túy về nhà T ở số 14/11 PTH, Phường M, Quận B cất giấu vào trong túi da màu nâu treo trên tủ quần áo. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 24/12/2021, tại phòng ngủ của T, T lấy bình dụng cụ sử dụng ma túy để S bỏ

ma túy (đã mua trước đó mà chưa sử dụng hết) vào bình, trong lúc cả hai cùng nhau sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên. Tính từ ngày 21/12/2021 đến khi bị bắt, S và T đã cùng nhau sử dụng ma túy được 07 lần tại nơi ở của T, dụng cụ sử dụng ma túy do T cung cấp, ma túy để sử dụng do S cung cấp. Lời khai của S phù hợp với lời khai của T và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 gói niêm phong bên ngoài ghi số 35/2022Q8, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh Văn S, Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an Phường 1, Quận 8 và các chữ ký ghi tên Cán bộ điều tra Nguyễn Việt Anh, Giám định viên Phan Tấn Quốc;

- 01 gói niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh Văn S, Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an Phường 1, Quận 8, bên trong có 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim số 0702501120;

- Xe mô tô hiệu Honda Blade màu trắng đen, biển số 59S2-982.92, do Huỳnh Văn S là chủ sở hữu, sử dụng đi mua ma túy.

- 01 túi da màu nâu, là tài sản của Nguyễn Ngọc T, dùng để chứa ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKSQ8 ngày 23/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo như sau:

- Truy tố bị cáo Huỳnh Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Nguyễn Ngọc T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị như sau:

- Đối với bị cáo Huỳnh Văn S: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 07 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; các điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy, 01 túi da và các công cụ dùng vào việc tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Blade màu trắng đen, biển số 59S2-982.92, do Huỳnh Văn S là chủ sở hữu, dùng để đi mua ma túy. Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn S 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim số 0702501120 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Văn S và Nguyễn Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 01 giờ 10 phút, ngày 24/12/2021, tại nhà số 14/11 PTH, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Huỳnh Văn S bị bắt quả tang có hành vi cất giữ trái phép 1,9722 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích sử dụng. Ngoài ra, bị cáo S còn có hành vi cung cấp ma túy bỏ vào bình dụng cụ do Nguyễn Ngọc T cung cấp để cùng với S sử dụng ma túy tại nhà của T. Tính từ ngày 12/12/2021 đến khi bị bắt, S và T đã cùng nhau sử dụng ma túy được 07 lần tại nơi ở của T, dụng cụ sử dụng ma túy do T cung cấp, ma túy để sử dụng do S cung cấp.

[3] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như sau:

“ 1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[5] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Bị cáo Huỳnh Văn S có hành vi tàng trữ ma túy và cung cấp ma túy để sử dụng chung với bị cáo Nguyễn Ngọc T, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Ngọc T có hành vi cung cấp dụng cụ và địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy chung với bị cáo Huỳnh Văn S, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Về nhân thân, bị cáo Huỳnh Văn S có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; 01 lần bị áp dụng biện pháp giáo dục tại địa phương; đã 02 lần bị Tòa án kết án vào các năm 2011 và 2016; bị cáo Nguyễn Ngọc T bị Tòa án kết án vào năm 2007. Cho thấy các bị cáo có nhân thân xấu, do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của các bị cáo.

[8] Xét bị cáo Nguyễn Ngọc T đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 2019, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này là thuộc trường hợp “tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo. Khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Ngọc T đang mang thai. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo T.

[10] Bị cáo Huỳnh Văn S phạm tội thuộc trường hợp phạm nhiều tội nên Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[11] Xét thấy, hành vi của các bị cáo không nhằm mục đích thu lợi bất chính, đồng thời theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng tạm giữ trong vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy trong gói niêm phong số 35/2022Q8; 01 bình đựng cụ sử dụng ma túy; 01 túi da màu nâu dùng để chứa ma túy, xét là vật cất tàng trữ, lưu hành và công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[13] 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gắn sim số 0702501120 tạm giữ của bị cáo S, xét là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo.

[14] Xe mô tô hiệu Honda Blade màu trắng đen biển số 59S2-982.92 do Huỳnh Văn S đứng tên đăng ký, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[15] Đối với người đàn ông bán ma túy cho S do không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[16] Qua xác minh, căn nhà số 14/11 PTH, Phường M, Quận B do bà Nguyễn Thị Như T1 là mẹ ruột của Nguyễn Ngọc T mua bằng giấy tay vào năm 2019 và hiện chưa được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở. Bà T1 đi nước ngoài từ đầu năm 2021 và chưa về, bà T1 để lại căn nhà cho T và con trai T quản lý và sử dụng căn nhà trên. Do Bà T1 không biết T, S tổ chức sử dụng ma túy tại nhà nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[17] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn S phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; các điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 35/2022Q8, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh Văn S, Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an Phường 1, Quận 8 và các chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Viết Anh và Giám định viên Phan Tấn Quốc.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh Văn S, Nguyễn Ngọc T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 8 bên trong có 01 (một) bình dụng cụ sử dụng ma túy.

- 01 (một) túi da màu nâu.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe gắn máy hiệu Blade màu trắng đen, biển số: 59S2-982.92, số khung: 3640GY128991, số máy: JA36E0638825.

Trả lại bị cáo Huỳnh Văn S: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung, màu xanh, có gắn sim số 0702501120, số IMEI 1: 357966/10/098833/7 và số IMEI 2: 357967/10/098833/5 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/4/2022).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Huỳnh Văn S và Nguyễn Ngọc T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

Nguyễn Thị Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 09 tháng 8 năm 2022.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Anh Tuấn

2. Bà Trần Thị Ngọc Hà

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022, đối với các bị cáo: Huỳnh Văn S; sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh và Nguyễn Ngọc T; sinh năm 1984, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn S phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

2. Về điều luật áp dụng (điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự):

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Văn S.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; các điểm n, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Bị cáo được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày đến ngày

Kết quả biểu quyết: 03/03.

4. Các vấn đề khác:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 35/2022Q8, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh Văn S, Nguyễn Ngọc T, hình dấu Công an Phường 1, Quận 8 và các chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Việt Anh và Giám định viên Phan Tấn Quốc.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Huỳnh Văn S, Nguyễn Ngọc T và hình dấu Công an Phường 1, Quận 8 bên trong có 01 (một) bình dụng cụ sử dụng ma túy.

- 01 (một) túi da màu nâu.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe gắn máy hiệu Blade màu trắng đen biển số: 59S2-982.92, số khung: 3640GY128991, số máy: JA36E0638825.

Trả lại bị cáo Huỳnh Văn S: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung, màu xanh, có gắn sim số 0702501120, số IMEI 1: 357966/10/098833/7 và số IMEI 2: 357967/10/098833/53640GY128991, số máy: JA36E0638825.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/4/2022).

Buộc mỗi bị cáo Huỳnh Văn S và Nguyễn Ngọc T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 09 tháng 8 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phúc